

Bản án số: 42/2017/ HSST

Ngày 03/08/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Phước

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/HSST- QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

TRỊNH THÁI ĐẠT S; sinh ngày 09/01/1991; nơi ĐKKHKT: phường Đ, quận C, TP. Đà Nẵng; chỗ ở: Đường T, phường Đ, quận , Đà Nẵng; nghề nghiệp: Công nhân may mặc; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trịnh T (chết) và bà Lưu Thị T. H; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Người bị hại:** Bà Phạm Như H, sinh năm 1956. Trú tại: Phường T, quận C, tp. Đà Nẵng (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

+ Ông Phạm Mạnh T, sinh năm: 1950

Địa chỉ: Quận T, Tp. Hà Nội.

+ Bà Phạm Như N, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Phường H, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Bà Phạm Như Th, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ông T, bà N ủy quyền cho bà Phạm Như Th tham gia tố tụng.

Bà Phạm Như Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 18 giờ 30 ngày 07/04/2017, Trịnh Thái Đạt S (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 43S7-1020 chạy trên đường Hà Tông Quyền qua đoạn giao nhau với đường Thành Thái và đường Bùi Xương Trạch, theo hướng từ đường Lê Đại Hành về đường Cách Mạng Tháng Tám, thuộc phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ. Cùng lúc có bà Phạm Như H đang đi bộ trên lối đi dành cho người đi bộ băng qua đường Hà Tông Quyền, theo hướng từ trái qua phải phía trước xe mô tô của S. Do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên S đã điều khiển xe mô tô không nhường đường cho bà H đang đi bộ qua đường trên lối đi người đi bộ nên đã để cho phía trước của xe mô tô tông vào bà H, làm cho bà H bị ngã nằm trên mặt đường. Hậu quả, bà H bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện và chết vào lúc 0 giờ ngày 08/04/2017.

Sau khi bà H chết, gia đình đã nhận tử thi nạn nhân về tổ chức mai táng và đưa đi hỏa táng tại An Phước Viên, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng vào lúc 12 giờ ngày 08/04/2017.

Tại Bản kết luận giám định số 302/GĐ-PY ngày 11/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận bà Phạm Như H bị tử vong do đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông trong điều kiện đêm có đèn chiếu sáng, mặt đường khô ráo. Đường Hà Tông Quyền thuộc phường Khuê Trung, quận Cẩm lệ, có chiều rộng 10,5m chính giữa có vạch kẻ sơn màu vàng liên tục chia thành 02 chiều giao thông ngược chiều nhau, mặt đường được thảm nhựa tương đối bằng phẳng, nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn có kẻ vạch màu trắng dành cho người đi bộ qua đường. Các số đo được đo vào mép bên phải đường, theo hướng từ đường Lê Đại Hành về đường Cách Mạng Tháng Tám, phát hiện một số dấu vết như sau:

1. Xe mô tô biển số 43S7 – 1020 sau tai nạn đổ trên mặt đường, đầu hướng về đường Cách Mạng Tháng Tám, trục bánh trước và bánh sau đo vào mép bên phải đường lần lượt là 3,90 mét và 4,00 mét.

2. Vết máu nạn nhân trên mặt đường có diện 0,60m x 0,40cm, tâm vết máu đo vào mép bên phải đường là 2,10 mét và đo về hướng đường Cách Mạng Tháng Tám đến trục sau xe mô tô là 3,20 mét, đo về hướng đường Lê Đại Hành đến mép của vạch kẻ lối đi dành cho người đi bộ là 0,40 mét.

Người bị nạn là nữ giới, sau tai nạn được đưa đi cấp cứu và không đánh lại dấu vết trên mặt đường.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 43S7-1020:

1. Đoạn đầu manh chắn gió bên phải có vết nứt bề nhựa trên vùng 18 cm x 18 cm, tâm vết cách đất 80 cm và cách mép mặt nạ phía trước bên phải là 05 cm, vùng mặt trước trên bề mặt manh chắn gió bên phải bị ma sát làm sạch bụi.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Thắng bánh trước và bánh sau có tác dụng.

Bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Trịnh Thái Đạt S về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự

Xử phạt: : Từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. .

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho Trịnh Thái Đạt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thái Đạt S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường vụ tai nạn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, Trịnh Thái Đạt S điều khiển xe mô tô biển số 43S7 – 1020 lưu thông trên đường Hà Tông Quyền, theo hướng từ đường Lê Đại Hành về đường Cách Mạng Tháng Tám, thuộc phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, nhưng do thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho bà Phạm Như H là người đi bộ đang băng qua đường trên lối đi dành cho người đi bộ nên đã tông vào bà H, làm cho bà H bị thương tích nặng và chết. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Thái Đạt S đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Kháng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Thái Đạt S điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đã tông vào bà H, hậu quả bà H chết. Hành vi của bị cáo S đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, là lỗi vô ý do chủ quan đã gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, đối với bị cáo S cần xử phạt với mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS.

Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu

quả đối với gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo có công cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bản thân bị cáo hiện là công nhân may mặc; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 60 BLHS như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các điều kiện hướng dẫn về áp dụng Điều 60 về án treo của Nghị Quyết 01/HĐTP-TATC ngày 06/01/2013 nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ tính chất răn đe.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại với Trịnh Thái Đạt S đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm về dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bãi nại cho Trịnh Thái Đạt S nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển số 43S7-1020 cùng giấy tờ liên quan đến xe và giấy phép lái xe của Trịnh Thái Đạt S, Cơ quan điều tra đã trả lại cho S là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Thái Đạt S** phạm tội “***Vì phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”

Áp dụng Khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Thái Đạt S** 01(Một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trịnh Thái Đạt S** cho Ủy ban nhân phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TPĐN;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục thi hành án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Dung